

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ.
The declaration of quality standard of product and goods

Số: 04 / 2010 ĐH

Doanh nghiệp: (Manufacture) : **CÔNG TY TNHH NHỰA ĐẠT HOÀ.**

Địa chỉ (address) : LÔ C -1-CN, Đường NA4, KCN Mỹ Phước II Huyện Bến Cát,
Tỉnh Bình Dương.

Điện Thoại (Tel. N^o) : (0650) 3556750 - 3556759 . Fax: (0650) 3556303

E - Mail: info@dathoa.com

CÔNG BỐ

(we hereby declare)

Tiêu chuẩn(The standrad N^o): **TCCS 27 – 2010/ ĐH**

Máng cáp điện uPVC chống cháy dùng trong hệ thống lắp đặt điện.

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hoá (tên, kiểu loại, mã số hàng hoá) (for the
articles: articles' name type, H.S code):

Máng cáp điện uPVC các loại theo tiêu chuẩn công bố.

Doanh nghiệp cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá đúng theo tiêu
chuẩn công bố trên.

We undertake our products and goods suitable to the above standard.

Bình Dương, Ngày 15 Tháng 04 Năm 2010

(Binh Duong date)

Đại diện doanh nghiệp(tên và chức vụ)

(Authorized s name position)





ĐẠT HÒA

CÔNG TY TNHH NHỰA ĐẠT HÒA

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 27 – 2010/ ĐH

Máng cáp điện uPVC chống cháy dùng trong hệ thống lắp đặt
dây cáp điện.

Lần soát xét: 00

Ký hiệu TC thay thế :

TP HCM Ngày 15 Tháng 04 Năm 2010
Đại diện có thẩm quyền



Chau
PHÓ GIÁM ĐỐC
Lý Đức Khánh

Máng cáp điện uPVC chống cháy dùng trong hệ thống lắp đặt điện.

1. Phạm vi áp dụng.

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho các loại máng cáp điện uPVC tự chống cháy dùng để lắp đặt dây điện gắn trên tường, trên trần các công trình xây dựng công nghiệp, nhà dân dụng
- Tiêu chuẩn này quy định yêu cầu kỹ thuật cho các loại máng cáp điện làm bằng nhựa uPVC do Công ty TNHH nhựa Đạt Hòa sản xuất.

2. Tiêu chuẩn trích dẫn.

- IEC 61084-2-1: 1996 Máng cáp điện và Hệ thống các ống dùng để lắp đặt điện. Phần II: Các yêu cầu riêng.

3. Vật liệu.

- 3.1 Vật liệu dùng để sản xuất máng cáp điện được sử dụng là nguyên liệu nhựa PVC, màu và các chất phụ gia làm sao cho phù hợp với mục đích sản xuất máng cáp điện.
- 3.2 Cho phép sử dụng lại các loại phế phẩm sinh ra trong quá trình sản xuất cùng nguồn gốc với nhựa đang sản xuất sau khi được làm sạch nhưng không vượt quá 15%.

4. Yêu cầu kỹ thuật.

4.1 Yêu cầu ngoại quan:

- Máng cáp điện có màu trắng, màu sắc phải đồng nhất được kiểm tra so sánh với màu của mẫu chuẩn được ký duyệt và lưu giữ cẩn thận.
- Bên trong và bên ngoài và nắp máng cáp điện phải trơn láng không bị nứt hoặc phồng giộp và không có các khuyết tật khác nhìn thấy bằng mắt thường.

4.2 Yêu cầu cơ lý:

Bảng 1

Chỉ tiêu kiểm tra.	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử nghiệm
Thử giữ cáp bị biến dạng sau 2 giờ theo phương thẳng đứng	%	4	IEC 61084 -1-2: 1996
Thử giữ cáp bị biến dạng sau 2 giờ theo phương nằm ngang	%	5.4	
Thử va đập (khối lượng va đập 2Kg rơi từ độ cao 100mm với nhiệt độ thử -5 °C)	*	Đạt	
Thử chịu điện áp 2500V trong 1 phút	*	Đạt	
Điện trở cách điện	MΩ	> 1000	
Khả năng chống cháy	*	Đạt	

(*) Theo qui định kiểm tra của tiêu chuẩn IEC 61084 -1-2: 1996

4.3 Thông số qui cách máng cáp điện.(đơn vị tính bằng mm)

Bảng 2

STT	Loại Máng cáp điện	Đường Kính Ngoài		Bề dày thân máng cáp điện	Bề dày nắp máng cáp điện	Chiều dài máng cáp điện
		Chiều ngang	Chiều cao			
1.	20 x 10	20 ± 1	10 ± 1	0,63 + 0,2	0,57 + 0,2	2000 + 2
2.	24 x 14	24 ± 1	14 ± 1	0,76 + 0,2	0,62 + 0,2	2000 + 2
3.	39 x 19	39 ± 1	19 ± 1	0,75 + 0,2	0,79 + 0,2	2000 + 2
4.	60 x 40	60 ± 1	40 ± 1	1,08 + 0,3	1,20 + 0,3	2000 + 2
5.	80 x 40	80 ± 2	40 ± 2	1,48 + 0,3	1,26 + 0,3	2000 + 2
6.	100 x 40	100 ± 2	40 ± 2	1,45 + 0,3	1,39 + 0,3	2000 + 2

Trong trường hợp sản xuất theo yêu cầu khách hàng thì qui cách sẽ thay đổi.

5. Phương pháp kiểm tra.

5.1 Đo kích thước.

- Thước cặp dùng để đo phải có du xích ≤ 0.05mm, có tem và giấy chứng nhận kiểm định định kỳ của cơ quan kiểm định.
- Thước cuộn dùng để đo chiều dài phải được hiệu chuẩn theo qui định.
- Khi kiểm tra các chỉ số đo của hộp cáp điện và bề dày thành hộp cáp điện phải ở trong khoảng sai số cho phép theo bảng qui cách.

5.2 Phương pháp đo:

- Trước khi đo chiều cao và chiều ngang phải lắp nắp vào máng cáp điện.
- Xác định thông số chiều ngang của thân máng cáp điện ít nhất là 02 vị trí trên một thanh máng cáp điện.
- Xác định thông số chiều cao của thân máng cáp điện ít nhất là 02 vị trí trên một thanh máng cáp điện.
- Thông số của các vị trí đo phải phù hợp theo sai số cho phép trong bảng 2.

0156
IG T
INH
HAN
JA
HÒA
BIN

5.3 Đo bề dày, chiều dài:

- Đo bề dày của thân máng cáp điện ít nhất 03 vị trí trên các vị trí chiều cao, chiều ngang, tính trung bình cộng các chỉ số.
- Đo bề dày trên nắp của máng cáp điện ít nhất 02 vị trí, tính trung bình cộng các chỉ số.
- Chiều dài của thanh máng cáp điện phải được kiểm tra phù hợp theo bảng 2.
- Các chỉ tiêu kiểm tra máng cáp điện được kiểm tra hàng giờ trong ca sản xuất.

5.4 Thử va đập.

Trong quá trình sản xuất liên tục lúc đầu ca, khi thử nguyên liệu hoặc sang chủng loại khác thì lấy ngẫu nhiên một mẫu trong sản xuất, tiến hành kiểm tra va đập theo các bước như sau:

- ✓ Cắt một đoạn mẫu dài khoảng 200mm để ổn định trong nhiệt độ $5 \pm 2^{\circ}\text{C}$ với thời gian 20 phút trước khi kiểm tra.
- ✓ Đặt mẫu vào trong máy để thử va đập, tạ va đập có trọng lượng 2Kg với độ cao rơi 100mm.
- ✓ Đánh giá mẫu: nếu mẫu không bị nứt, vỡ thì chấp nhận sản phẩm. Nếu kiểm tra phát hiện mẫu không đạt yêu cầu theo qui định thì báo lại cho bộ phận sản xuất điều chỉnh và thử lại cho đến khi đạt yêu cầu, tách riêng các sản phẩm không đạt yêu cầu để xử lý.

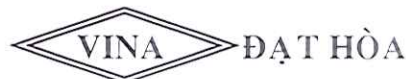
5.5 Kiểm tra thành phẩm:

- Khi kiểm tra thành phẩm tiến hành theo bước 5.4, mỗi ca lấy ngẫu nhiên trong thành phẩm một mẫu thử bất kỳ của mỗi máy sản xuất, với chiều dài của mẫu được lấy phù hợp để kiểm tra và kết luận thành phẩm. Trong quá trình kiểm tra phát hiện mẫu không đạt yêu cầu theo qui định thì kiểm tra lại hai mẫu khác, nếu một trong hai mẫu không đạt yêu cầu thì lập phiếu xử lý sản phẩm không phù hợp của lô hàng.
- Các chỉ tiêu khác như trong mục 5.2, 5.3 cũng phải được kiểm tra và để đánh giá thành phẩm.

6. In ấn, vận chuyển và bảo quản.

- 6.1 Nhân sở hữu phải có nội dung phù hợp theo nghị định số : 89/2006/NĐ-CP Ngày 30/08/2006 và các văn bản hiện hành khác của nhà nước.
- 6.2 Chữ in có thể in theo yêu cầu của khách hàng nhưng phải phù hợp theo yêu cầu qui định.
- 6.3 Chữ in được in dọc theo thân máng cáp điện, trên mỗi thanh chữ in phải thể hiện được đầy đủ các mục như sau:

- Nhân sở hữu Công Ty
- Tên Công Ty.
- Địa chỉ Công Ty.
- Tên sản phẩm
- Quy cách sản phẩm.
- Mục đích của sản phẩm.
- Ngày/Lô sản xuất.

6.4 Bảo quản

- Máng cáp điện được bảo quản ở nơi thoáng mát, có mái che hoặc sắp xếp trên kệ với chiều cao không quá 2 mét.
- Máng cáp điện được sắp xếp thành từng kệ riêng và treo bằng nhận dạng.

6.5 Xếp dỡ, vận chuyển.

- Máng cáp điện được xếp dỡ cẩn thận nhằm tránh lôi kéo tổn hại đến bề mặt sản phẩm.
 - Khi đưa máng cáp điện lên xe để vận chuyển, giao hàng phải sắp xếp gọn gàng, không để chéo lên nhau.
-

